TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hoà Bình.

Bị đơn: Anh **Bùi Ngọc T**, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hoà Bình.

Người có quyền lợi liên quan: **Ngân hàng C**; địa chỉ trụ sở chính: Số 1xx, phố L, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Th** - Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Tuấn Ng** - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Hòa Bình (Theo Quyết định số: 4xxx/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng C, về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án.

Người đại diện được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Minh Ph** - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Hòa Bình (Theo Quyết định số: 2xx/QĐ-NHCS ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Hòa Bình, về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Bùi Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Ngọc T thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung:

Anh Bùi Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là Bùi Ngọc T1, sinh ngày 09/4/2010.

Chị Bùi Thị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh Bùi Ngọc T với mức là 650.000 *(Sáu trăm năm mươi nghìn)* đồng một tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng thực hiện vào ngày 20 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2018.

Chị Bùi Thị L có quyền thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Anh Bùi Ngọc T có trách nhiệm trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T số tiền 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng đã vay ngày 23/10/2015, cùng với tiền lãi phát sinh của số tiền vay này, theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng C.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp cả 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền chị Bùi Thị L đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0004661 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị L đã nộp đủ các khoản tiền án phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc;
  (ĐKKH ngày 17/3/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Văn Mạnh